

Họ và tên học sinh SBD..... Lớp

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Đưa con về lại tuổi thơ

Tìm con để gầy trong bờ cỏ non...

*Nào, bố con ta cùng tháo giày ra! Anh nói với cậu trai mười tuổi khi hai bố con vừa đặt chân xuống triền đê cỏ ướt sau một trận mưa dài. Cậu trai sau phút ngại ngần đã dắt thanh “kiếm báu” vào lưng, một tay xách giày, một tay xéch quần nhảy xon xon theo những lối mòn nhẵn thín mát lạnh mà người đi bộ đã tạo ra trên mặt đê mềm mại, miêng la inh ỏi. Anh khoác ba lô đi sau nheo mắt nhìn theo, lòng vui sướng rộn ràng. Đúng là nòi dân ruộng trũng đồng chiêm, nhìn thấy đất là xoắn ngay lại. Thế mà hôm nọ bố đã thâm thât vọng về con. Hôm ấy bố đang đọc báo bỗng nghe con reo to: *Trâu vàng! Trâu vàng bố ơi!* Tưởng con đang xem một bộ phim hoạt hình, bố vội buông tờ báo chạy ra và giật mình. Trên màn hình tivi không một bóng trâu, chỉ có một đàn bò đang thung thăng gặm cỏ. Bố phì cười kêu lên: *Ôi giỏi ơi! Cứ suốt ngày Đô-rê-môn Đô-rê-mi, Bảy viên ngọc rồng với lại Thủy thủ mặt trăng... Rồi thì súng kiếm kiiiaaa bùm chèo, lướt website chơi game thành thần mà không phân biệt được đâu là trâu đâu là bò...**

[...] Ngay hôm sau anh đã nhờ đưa cháu con anh cả đưa con đi câu cá rô đồng. Anh đã chuẩn bị mồi câu từ đêm trước. Thính gạo nếp thơm phức trộn với mẻ chua giã nhuyễn thành một thứ bánh dẻo hấp dẫn. Vê những viên nhỏ xinh như hạt cườm dính vào lưỡi câu thả xuống nước, chỉ nháy mắt cá đã bắt mồi. Rạng đông là lúc cá rô đi ăn hàng đàn. Chọn đúng chỗ thả câu thì giật mỗi tay.

Anh không hy vọng con mình có thể câu được nhiều. Anh chỉ muốn thằng con vốn chưa bao giờ nhìn thấy mặt trời mọc được sống trong khung cảnh bình minh ruộng đồng. **Nó sẽ được hít thở căng lồng ngực thứ không khí mát lành quện hương lúa chín. Nó sẽ được nhìn những tấm lưới nhện giăng sương long lanh trên đầu ngọn cỏ. Nó sẽ được nghe những âm thanh dạt dào cất lên từ muôn ngàn tiếng vỗ cánh của cào cào châu chấu.** Thằng bé vốn quen với tiếng chim lồng sẽ được nghe tiếng hót của chim chiến chiến mảnh như những sợi chỉ âm thanh trong suốt khâu cánh đồng vàng liền với trời xanh. Và thằng bé vốn quen vọt cá trong bể kính, hôm nay sẽ được hưởng cảm giác hồi hộp đến ngẹt thở khi thấy chiếc phao câu động đập mơ màng, sẽ sung sướng đến ngất ngây khi giật được

con cá đầu tiên, và sẽ giống như anh ngày xưa, để nguyên con cá dính câu từng toẵng chạy hộc tốc về nhà khoe khoang...

(Trích *Đồng đất quê cha*, Đỗ Tiền Thụy
đăng trên báo **Tiền Phong** 17/08/2008).

Chú thích: Đỗ Tiền Thụy sinh năm 1970 tại Hà Nội, được đánh giá là cây bút có bản sắc riêng- viết chậm rãi, chắc tay, hướng về con người bình dị. *Đồng đất quê cha* là một trong những truyện ngắn hay về quê hương sau đổi mới với giọng điệu nhẹ nhàng, nhân hậu.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định ngôi kể văn bản trên.

Câu 2 (0,5 điểm). Theo văn bản, thằng bé sẽ có “cảm giác” như thế nào khi đi câu cá rô đồng?

Câu 3 (1,0 điểm). Theo anh chị, vì sao người cha “lòng vui sướng rộn ràng” khi thấy con trai “một tay xách giày, một tay xéch quần nhảy xon xon theo những lối mòn nhẵn thín mát lạnh mà người đi bộ đã tạo ra trên mặt đê mềm mại, miệng la inh ỏi”?

Câu 4 (1,0 điểm). Nêu tác dụng của một biện pháp tu từ ở đoạn văn in đậm của văn bản.

Câu 5 (1,0 điểm). Bài học có ý nghĩa nhất với anh/chị là gì? Vì sao?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm).

Anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích đánh giá chủ đề của văn bản phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm).

Văn bản phần Đọc hiểu cho thấy: Hạnh phúc đôi khi đến từ những điều rất nhỏ – một buổi câu cá, một triền đê cỏ ướt, một buổi sáng bình minh... Từ đó, cùng với trải nghiệm các nhân, anh/ chị hãy viết bài nghị luận (khoảng 600 chữ) với chủ đề: **Yêu những điều giản dị**.

-----Hết -----

(Học sinh không được sử dụng tài liệu, giám thị không giải thích gì thêm)

Hướng dẫn chấm có 4 trang Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- 1. Giám khảo nắm vững các yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm.
- 2. Giám khảo nên chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết sáng tạo, có cảm xúc trên cơ sở đáp ứng ý cơ bản.
- 3. Bài làm của học sinh phải đảm bảo đúng yêu cầu, diễn đạt có chất văn chương, ít mắc lỗi dùng từ, chính tả, ngữ pháp, dẫn chứng tiêu biểu

B. HƯỚNG DẪN CHẤM CỤ THỂ

Phần	Câu	NỘI DUNG	Điểm
I. ĐỌC HIỂU			4,0
	1	Ngôi kể: Ngôi thứ ba. <i>Hướng dẫn chấm</i> - Cho 0,5 điểm nếu nêu đúng như đáp án; - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.	0,5
	2	Cảm giác có được của thằng bé khi đi câu cá rô đồng: <i>hồi hộp đến nghẹt thở khi thấy chiếc phao câu động đập mơ màng, sẽ sung sướng đến ngất ngây khi giật được con cá đầu tiên, và sẽ giống như anh ngày xưa, để nguyên con cá dính câu từng toẵng chạy học tốc về nhà khoe khoang.</i> <i>Hướng dẫn chấm</i> - Cho 0,5 điểm nếu nêu đúng; - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.	0,5
	3	Vì: -Người cha nhận ra đứa con thành thị của mình đang hòa nhập tự nhiên, vui tươi với cuộc sống bình dị nơi quê hương, vẫn hứng khởi, thích thú khi chạm vào thiên nhiên, đất đai. -Điều đó khiến người cha yên tâm, hạnh phúc vì con không bị “đánh mất gốc”, không bị lối sống hiện đại tách rời với thiên nhiên và truyền thống. <i>Hướng dẫn chấm</i> - Cho 1,0 điểm: nói được 2 ý - Cho 0,5 điểm: Nói được 1 ý - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.	1,0
	4	- Biện pháp tu từ trong đoạn in đậm: (học sinh chỉ cần nêu 1 biện pháp tu từ và rút ra tác dụng là đạt yêu cầu) + Phép điệp: điệp cấu trúc “ <i>Nó sẽ được...</i> ” hoặc điệp ngữ “ <i>nó sẽ được</i> ” - Tác dụng: nhấn mạnh niềm mong muốn thiết tha của người cha về việc con được hòa mình vào thiên nhiên, trở về với tuổi thơ và cội nguồn dân dã. Gợi tình cảm dạt dào, niềm hạnh phúc chân thành và sâu sắc của người viết. Tạo nhịp điệu hứng khởi, sự cụ thể sinh động và giá trị biểu đạt cho đoạn văn. + <i>Biện pháp tu từ liệt kê</i> Các hành động và cảm giác được liệt kê nối tiếp nhau: Hít thở → nhìn → nghe, với các hình ảnh tương ứng:	1,0

Phần	Câu	NỘI DUNG	Điểm
		Không khí mát lành quện hương lúa chín; Tầm lưới nhện giăng sương long lanh; Âm thanh dạt dào cất lên từ muôn ngàn tiếng vỗ cánh... Tác dụng: giúp miêu tả toàn diện vẻ đẹp của thiên nhiên và thể hiện niềm vui sướng, xúc động của nhân vật khi được sống giữa quê hương thân thuộc; Tạo nhịp điệu trữ tình, dạt dào, cảm xúc cho đoạn văn, + Nhân hóa: “Âm thanh dạt dào cất lên từ muôn ngàn tiếng vỗ cánh của cào cào, châu chấu”: -Tác dụng: cụm “âm thanh dạt dào cất lên” gợi cảm giác như thiên nhiên biết cất tiếng hát, biết vang lên nhịp điệu riêng, khiến cảnh vật trở nên có hồn, có sự sống như con người đang ca hát. + Ẩn dụ: “Không khí mát lành quện hương lúa chín” -Tác dụng: Không chỉ tả mùi hương và không khí thật, mà còn gợi ẩn dụ cho cuộc sống thanh bình, trù phú, yên vui của quê hương. - Hít thở “thứ không khí mát lành” không chỉ là hít thở không khí vật lý, mà còn là “hít thở” sự sống, niềm hạnh phúc, tình yêu quê hương. Đây là ẩn dụ chuyển nghĩa, lấy không khí mát lành để gợi sự sống an lành, tinh khôi. <i>Hướng dẫn chấm</i> - Nêu được ý 1: 0,25 - Nêu được ý 2: 0,75 - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.	
	5	-Bài học ý nghĩa nhất rút ra từ văn bản, có thể chọn một trong các bài học sau: + Hãy trân trọng cội nguồn, gắn bó với thiên nhiên và những giá trị truyền thống dân tộc. + Trong cuộc sống hiện đại, con người cần được trở về với thiên nhiên để nuôi dưỡng tâm hồn trong sáng và nhân hậu. + Cha mẹ nên dành thời gian cùng con trải nghiệm cuộc sống, thay vì để con chìm trong thế giới ảo... -Lí giải hợp lí, thuyết phục, không vi phạm chuẩn mực đạo đức xã hội... <i>Hướng dẫn chấm</i> - Cho 1,0 điểm nếu đảm bảo có bài học và lý giải đúng đáp án - Cho 0,5 điểm nếu nêu được 01 bài học - Cho 0,5 điểm cho phần lí giải. - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.	1,0
II		PHẦN VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích đánh giá chủ đề của văn bản phần Đọc hiểu.	2,0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng đoạn văn - Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ cộng trừ 100 chữ) của đoạn văn. - Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo lối diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, song hành, móc xích...	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: phân tích đánh giá chủ đề của văn bản truyện.	0,25
		c. Viết đoạn văn đảm bảo yêu cầu: chỉ ra các hình ảnh, chi tiết, sự việc... làm nên chủ đề văn bản.	1,5

Phần	Câu	NỘI DUNG	Điểm
		HS có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau miễn là hợp lí và thuyết phục; cần xem xét trừ điểm các lỗi về hình thức và diễn đạt. Tham khảo cách triển khai và một số nội dung cụ thể sau: - Hình ảnh người cha: là người gắn bó với đồng ruộng, hiểu rõ giá trị của thiên nhiên và tuổi thơ làng quê. Anh cảm thấy thất vọng khi con trai không phân biệt được trâu, bò, khi tuổi thơ con gắn với màn hình tivi, trò chơi điện tử, thế giới ảo. Vì vậy, anh quyết định đưa con về quê, muốn “tra con về với đồng đất”, giúp con hòa vào thiên nhiên, tìm những cảm xúc hồn nhiên, trong trẻo nơi đồng quê dân dã. - Hình ảnh đứa con: ban đầu cậu bé còn ngại ngùng, xa lạ với đồng ruộng, chỉ quen với “kiếm bấu”, “trò chơi”. Nhưng rồi cậu nhanh chóng hòa nhập, “nhảy xon xon”, “la inh ỏi”. Những cảm xúc ngây thơ, háo hức ấy khiến người cha vui sướng, rộn ràng, cảm nhận được dòng máu quê hương vẫn còn chảy trong con. => Thiên nhiên và quê hương là chiếc nôi nuôi dưỡng nhân tính, là nơi con người tìm lại chính mình. Trong thời đại công nghệ, câu chuyện là lời nhắc nhở nhẹ nhàng nhưng thấm thía về việc bảo vệ tuổi thơ, giữ gìn bản sắc quê hương trong mỗi con người. <i>Hướng dẫn chấm</i> <i>HS có thể trình bày và diễn đạt giống đáp án hoặc tương tự, miễn là thuyết phục.</i> - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm. - Cho 0,5 điểm nếu viết được ý 1. - Cho 0,5 điểm nếu viết được ý 2. - Cho 0,25 điểm cho ý chốt. - Cho 0,25 điểm nếu diễn đạt hay và có ý sáng tạo. - Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt lủng củng, sai chính tả, dùng từ và chấm câu sai, chữ viết cầu thả): trừ 0,5 điểm nếu đoạn văn mắc từ 5-7 lỗi; mắc từ 8-10 lỗi trừ 0,75 điểm; mắc trên 10 lỗi không cho vượt quá nửa số điểm cả câu.	
	2	Văn bản phần Đọc hiểu cho thấy: Hạnh phúc đôi khi đến từ những điều rất nhỏ – một buổi câu cá, một triền đê cỏ ướt, một buổi sáng bình minh... Từ đó, hãy cùng với trải nghiệm các nhân, anh/ chị viết bài nghị luận (khoảng 600 chữ) với chủ đề: Yêu những điều giản dị.	4,0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng bài văn - Đảm bảo yêu cầu về hình thức của kiểu bài nghị luận xã hội và dung lượng bài văn (khoảng 600 chữ, cộng trừ 200 chữ)	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: viết về chủ đề - Yêu những điều giản dị.	0,25
		c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu. HS có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau miễn là hợp lí và thuyết phục; cần xem xét trừ điểm các lỗi về hình thức và diễn đạt. Tham khảo cách triển khai và một số nội dung cụ thể sau: 1. Mở bài: (0,25 điểm) Giới thiệu vấn đề: yêu những điều giản dị. 2. Thân bài: (3,0 điểm) a. Giải thích: Những điều giản dị là những điều giản đơn, nhỏ bé, gần gũi xung quanh nhưng có ý nghĩa. Yêu những điều giản dị là trân trọng, nâng niu, tìm thấy niềm vui, ý nghĩa ở những điều nhỏ bé.	3,5

Phần	Câu	NỘI DUNG	Điểm
		b. Bàn luận: - Ý nghĩa: + Cuộc sống giản dị giúp con người thanh thản, nhẹ nhàng, tránh xa bon chen, ganh tị, tạo nên hạnh phúc thật trong từng khoảnh khắc: bữa ăn ấm cúng bên gia đình, những lời động viên an ủi, những tiếng cười của người thân... + Giúp con người cân bằng cuộc sống, hài lòng với những gì mình đang có, từ đó hướng tới những cảm xúc tích cực: lạc quan, yêu đời, tin vào những giá trị tốt đẹp giữa đời thường. + Giúp ta giữ gìn giá trị thật của cuộc sống và của chính mình, không bị đánh lừa bởi vật chất, danh vọng. - Dẫn chứng: Hồ Chí Minh là tấm gương tiêu biểu của lối sống giản dị mà vĩ đại – trong nếp sống, lời nói, hành động, cách ứng xử. Nhiều người bình dị trong đời thường: thầy cô giáo tận tụy, người nông dân cần cù trên đồng ruộng, y bác sĩ vùng sâu... đều mang lại giá trị lớn lao cho đời. <i>c. Bàn luận mở rộng và bài học:</i> - Phê phán những người chạy theo hình thức, vật chất; sống phô trương, giả tạo, coi thường sự giản dị. Lối sống ấy khiến con người mất đi giá trị thật, đánh mất sự bình yên nội tâm. Yêu những điều giản dị không có nghĩa giành thời gian cho những thứ tầm thường, vụn vặt; trân trọng điều giản dị để hướng đến cái cao cả, lớn lao. - <i>Bài học:</i> Nhận thức: Giản dị không đồng nghĩa với nghèo nàn hay cũ kỹ; đó là một phong cách sống có văn hóa và bản lĩnh. Hành động: Sống chân thành, tiết kiệm, không hình thức. Biết trân trọng những người thân, những điều nhỏ bé quanh mình. Lan tỏa giá trị của lối sống giản dị đến người khác, sống chậm lại để cảm nhận được cuộc đời; hãy yêu thương nhiều hơn;... 3. Kết bài: (0,25 điểm) Tổng kết, khái quát lại vấn đề <i>Hướng dẫn chấm</i> HS có thể trình bày và diễn đạt giống đáp án hoặc tương tự, miễn là thuyết phục. - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm. - Cho 0,5 điểm nếu mở bài và kết bài đúng yêu cầu. - Cho 0,5 điểm: làm rõ được yêu cầu a. - Cho 1,25 điểm: làm rõ được yêu cầu b. - Cho 0,75 điểm: nêu rõ được yêu cầu c. - Cho 0,5 điểm: diễn đạt hay và có ý sáng tạo. - Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt lủng củng, sai chính tả, dùng từ và chấm câu sai, chữ viết cẩu thả): trừ 0,5 điểm nếu bài văn mắc từ 6-9 lỗi; trừ 1,0 điểm nếu mắc từ 10-13 lỗi; mắc trên 13 lỗi không cho vượt quá nửa số điểm cả câu.	
Tổng		Phần đọc hiểu + Phần viết (4,0 + 6,0)	10,0

..... HẾT